TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN BA VÌ - TP HÀ NỘI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-DSST	*Ba Vì, ngày 17 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Án lệ số 08 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST- DSST ngày 21 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L V.

Địa chỉ: Số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội,

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Doãn Sơn: Ông Đỗ Khương D, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ba Vì.

Người được ủy quyền lại ông Duy: Ông Đỗ Văn M - Chuyên viên chi nhánh Ba Vì, Ngân hàng TMCP Bưu điện L V.

- **Bị đơn**: Anh Đinh Việt D, sinh năm 1990.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn L, xã M Q, huyện Ba Vì, TP Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị Hồng V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn L, xã M Q, huyện B V, TP Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ gốc và lãi suất: Vợ, chồng anh Đinh Việt D, chị Nguyễn Thị H phải trả số tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L V số tiền là: 1.236.859.260 đồng *(Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi đồng)*, số tiền nợ lãi suất tính đến ngày 07/04/2023 là: 23.394.543đ *(Hai mươi ba triệu, ba trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng)* và số tiền nợ thẻ tín dụng là: 151.974.056 đ *(Một trăm năm mươi mốt triêu, chín trăm bảy mươi tư nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng*). Tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi là: 1.412.227.859đ (*Một tỷ bốn trăm mười hai triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi chín đồng).*

Kể từ ngày 08/4/2023 vợ, chồng anh Đinh Việt D, chị Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.2. Về tài sản thế chấp: Trường hợp vợ, chồng anh Đinh Việt D, chị Nguyễn Thị H không trả được số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi thì Ngân hàng TMCP L V được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, TP. Hà Nội xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: 01 Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số: 393, tờ bản đồ 47, diện tích đất 120m2. Vị trí thửa đất tại: Thôn L, xã M Q, huyện B V, TP Hà Nội. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: CU

478304, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS- BV 06471 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 13/05/2020 đứng tên bà Đinh Thị Hồng V.

Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm nhưng không thanh toán đủ số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi suất thì vợ, chồng anh Đinh Việt D, chị Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L V.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Vợ chồng anh Đinh Việt D, chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L V số tiền 10.000.000đ.

3. Về án phí: Vợ chồng anh Đinh Việt D, chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền án án phí dân sự sơ thẩm là: 27.183.417đ (*Hai mươi bảy triệu, một trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm mười bảy nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L V số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là: 27.645.000đ (*Hai mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai số: 0060794 ngày 20/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. H. Ba Vì;
- THADS.H.Ba Vì.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thưởng

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463; 465; 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35, khoản 3, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 26 tháng 08 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST- DSST ngày 25 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Thái, sinh năm 1956

HKTT: Số nhà 39, đường Ái Mỗ, Phường Trung Hưng, TX Sơn Tây, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Bình, sinh năm 1963

Ông Vũ Huy Thái, sinh năm 1957

HKTT: Thôn Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1960

Đại diện theo uỷ quyền của bà Lan: Ông Bùi Văn Thái, sinh năm 1956

HKTT: Số nhà 39, đường Ái Mỗ, Phường Trung Hưng, TX Sơn Tây, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tiền nợ gốc: Vợ chồng bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan số tiền gốc là 86.000.000đ *(Tám mươi sáu triệu đồng).*

Về lãi suất : Ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan không yêu cầu Tòa án giải quyết tiền lãi đối với bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái.

Kể từ khi ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan có đơn yêu cầu thi hành án dân sự bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái phải chịu lãi suất theo khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái tự nguyện chịu 2.150.000đ (*Hai triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Bùi Văn Thái 2.275.000đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Thái đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009463 ngày 25/07/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7

và 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

THẨM PHÁN

- TAND TP.Hà Nội

- VKSND huyện Ba Vì

- Chi cục THA dân sự huyện Ba Vì.

- Các đương sự

- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Đức Thưởng